

Số: /KH-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số giai đoạn 2026 – 2030

Căn cứ Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030.

Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện giai đoạn 2026-2030, với các nội dung cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

a) Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030 theo Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các chủ trương của tỉnh; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 05/4/2026 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi; Chương trình hành động số 12-CTr/ĐU ngày 13/4/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh¹.

b) Xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, công khai, minh bạch, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, nâng cao chất lượng phục vụ.

c) Đẩy mạnh CCHC toàn diện trên 06 nội dung theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu số trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu.

d) Nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; thúc đẩy phát triển

¹ Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 05/4/2026 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030.

khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo động lực tăng trưởng mới cho tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi và các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về CCHC, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm tính kế thừa, liên tục và phù hợp với điều kiện thực tiễn của Sở.

b) Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, nhất là các nội dung tác động trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; phân công rõ trách nhiệm; bảo đảm tính khả thi, có lộ trình cụ thể và xác định rõ sản phẩm đầu ra.

c) Thực hiện CCHC toàn diện, đồng bộ trên 06 nội dung; gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thể chế, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, công vụ, tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền số; đồng thời gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở và các đơn vị liên quan.

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; gắn kết quả CCHC, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số với công tác thi đua, khen thưởng và trách nhiệm của người đứng đầu tại phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gắn với xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn 2026 - 2030.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Trong năm 2026, trình phê duyệt lại vị trí việc làm và tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm của Sở; 100% công chức, người lao động thuộc Sở được bố trí theo vị trí việc làm được phê duyệt.

b) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, cơ cấu hợp lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nhất là cấp lãnh đạo, quản lý đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, trong đó: trên 30% lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc Sở, 100% cán bộ, công chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành, 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản. Năm 2027, 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo và đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản và đạt trình độ chuyên sâu vào năm 2030.

c) Năm 2026, 100% nhiệm vụ quản lý, điều hành được theo dõi, giám sát, quản trị nội bộ trên môi trường số và vận hành trên nền tảng số dùng chung. Giai đoạn 2026 - 2027, 50% dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI hỗ trợ người dùng hoặc xử lý hồ sơ. Đến năm 2030, 50% DVCTT thiết yếu được triển khai ở mức “chủ động”, được AI hỗ trợ “cá thể hóa” hoặc gợi ý hành động theo sự kiện. Đến năm 2027, đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu và đạt cấp độ 4 vào năm 2030.

d) Có 100% DVCTT toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện; 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%; 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, tái sử dụng; 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt từ 80% trở lên; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95% và nâng lên 99% vào năm 2030.

đ) 100% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ, cung cấp dữ liệu mở; 100% thông tin, giấy tờ trong thủ tục hành chính liên quan đến sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước; 100% nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao được theo dõi và đánh giá tự động trên môi trường số.

e) Phần đầu Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) hằng năm của Sở đạt mức cao hơn mức trung bình của các sở, ban ngành trong tỉnh.

g) Phối hợp trong việc tham mưu đề xuất phần đầu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 10%/năm trở lên; tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 30%; phát triển ít nhất 50 doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; thu hút tối thiểu 10 - 15 dự án FDI chất lượng cao, công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường.

(Các phòng, đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu tại Phụ lục I kèm theo)

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục II kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo

a) Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền trong việc triển khai thực hiện công tác CCHC; phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về CCHC, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Gắn kết quả thực hiện với công tác đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng và người đứng đầu.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

a) Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về CCHC, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp về mục tiêu, ý nghĩa và nội dung của CCHC, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

a) Đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hành chính và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức.

b) Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao đạo đức công vụ và tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ.

c) Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý cán bộ, công chức.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan.

b) Phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát

a) Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ về CCHC; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tại các phòng, đơn vị thuộc Sở.

b) Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích trong tổ chức thực hiện.

6. Bảo đảm nguồn lực thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn lực hợp pháp phục vụ triển khai các nhiệm vụ CCHC, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các phòng, đơn vị thuộc Sở

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các phòng, đơn vị thuộc Sở, chủ động tham mưu tổ chức triển khai thực hiện đúng thời gian, có chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.

- Tổ chức quán triệt, phổ biến đầy đủ nội dung đến toàn thể cán bộ, công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10 tháng 6) và hằng năm (trước ngày 10 tháng 12) báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện của phòng, đơn vị, gửi Văn phòng Sở để tổng hợp tham mưu báo cáo theo quy định.

2. Văn phòng Sở có trách nhiệm phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị tham mưu Giám đốc Sở trong việc hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này; tổng hợp tham mưu báo cáo (gửi Sở Nội vụ) định kỳ 6 tháng (trước ngày 15 tháng 6) và hằng năm (trước ngày 15 tháng 12).

Yêu cầu các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, đề nghị các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở kịp thời phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.ĐTN.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Liêm

Phụ lục I

DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH; NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG, NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH, GẮN VỚI ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCHN ngày tháng 5 năm 2026 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Chỉ tiêu	Phòng chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
1	Trong năm 2026, trình phê duyệt lại vị trí việc làm và tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm của Sở; 100% công chức, người lao động thuộc Sở được phê duyệt Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc theo quy định.	Văn phòng Sở
2	Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, nhất là cấp lãnh đạo quản lý, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, trong đó: trên 30% lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc Sở; 100% cán bộ, công chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành, 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản. Năm 2027, 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo và đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản và đạt trình độ chuyên sâu vào năm 2030.	Văn phòng Sở
3	Năm 2026, 100% nhiệm vụ quản lý, điều hành được theo dõi, giám sát, quản trị nội bộ trên môi trường số và vận hành trên nền tảng số dùng chung. Giai đoạn 2026 - 2027, 50% dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI hỗ trợ người dùng hoặc xử lý hồ sơ. Đến năm 2030, 50% DVCTT thiết yếu được triển khai ở mức “chủ động”, được AI hỗ trợ “cá thể hóa” hoặc gợi ý hành động theo sự kiện. Đến năm 2027, đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu và đạt cấp độ 4 vào năm 2030.	- Văn phòng Sở; các phòng chuyên môn, đơn vị triển khai trong nội bộ Sở, đơn vị. - Phòng BCVT&CĐS tham mưu chỉ tiêu nhiệm vụ của tỉnh giao Sở KH&CN chủ trì.
4	Có 100% DVCTT toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện; 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tỷ lệ hồ	Các phòng, đơn vị.

STT	Chỉ tiêu	Phòng chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
	sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%; 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, tái sử dụng; 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt từ 80% trở lên; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95% và nâng lên 99% vào năm 2030.	
5	100% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ; cung cấp dữ liệu mở; 100% thông tin, giấy tờ trong thủ tục hành chính liên quan đến sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước; 100% nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho cơ quan được theo dõi, giám sát và đánh giá tự động trên môi trường số.	Các phòng, đơn vị.
6	Phân đầu Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) hằng năm của Sở đạt mức cao hơn mức trung bình của các sở, ban ngành trong tỉnh; tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Sở về phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	- Văn phòng Sở; các phòng chuyên môn, đơn vị triển khai trong nội bộ Sở, đơn vị. - Các Phòng: BCVT&CDS, QLCN&CN, QLKH&ĐMST; Trung tâm CDS&ĐMST tham mưu chỉ tiêu nhiệm vụ của tỉnh giao Sở KH&CN chủ trì.
7	Phối hợp trong việc tham mưu đề xuất phân đầu tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 30%.	Phòng BCVT&CDS
8	Phối hợp trong việc tham mưu đề xuất phân đầu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 10%/năm trở lên.	Các phòng chuyên môn
9	Phối hợp trong việc tham mưu phát triển ít nhất 50 doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; thu hút tối thiểu 10 - 15 dự án FDI chất lượng cao, công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường.	Các Phòng: QLKH&ĐMST, QLCN&CN

Phụ lục II
**DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH;
NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG, NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH,
GẮN VỚI ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày tháng 5 năm 2026 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Rà soát, hệ thống hóa toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do HĐND, UBND tỉnh ban hành giai đoạn 2021 - 2025; lập danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị	2026	
2	Xây dựng và triển khai kế hoạch hằng năm về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát VBQPPL.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Thường xuyên	
3	Tổ chức lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp, đối tượng chịu tác động đối với dự thảo VBQPPL; nâng cao chất lượng phản biện xã hội, bảo đảm tính khả thi của văn bản.	Các phòng, đơn vị		Thường xuyên	
4	Tăng cường kiểm tra, xử lý VBQPPL; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp.	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Văn phòng Sở	Thường xuyên	
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, cập nhật cơ sở dữ liệu VBQPPL của tỉnh.	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Văn phòng Sở	2026 - 2028	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
6	Theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế, chính sách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Văn phòng Sở	Thường xuyên	
7	Thực hiện nghiêm trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Văn phòng Sở	Thường xuyên	
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1	Thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC); cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục không cần thiết, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước.	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Văn phòng Sở	Thường xuyên	
2	Kiểm soát chặt chẽ quy định TTHC ngay từ khâu dự thảo VBQPPL, bảo đảm TTHC mới ban hành phải thật sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Văn phòng Sở	Thường xuyên	
3	Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Thường xuyên	
4	Tăng cường công khai, minh bạch TTHC; bảo đảm 100% TTHC được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Thường xuyên	
5	Cập nhật, công bố TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh khi có thay đổi, đảm bảo kịp thời, đầy đủ.	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Văn phòng Sở	Thường xuyên	
6	Phối hợp triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Phòng BCVT&CDS	Các phòng, đơn vị	2026 - 2030	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	toàn trình; nâng cao tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mở rộng hạ tầng, tiện ích thanh toán điện tử trong cung cấp dịch vụ công; kết nối đồng bộ với các hệ thống tài chính, ngân hàng, trung gian thanh toán.				
7	Thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định.	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Văn phòng Sở	Thường xuyên	
8	Tổ chức triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị	2026 - 2030 (tập trung hoàn thành các điều kiện nền tảng trong năm 2026 - 2027)	
9	Bảo đảm giải quyết TTHC đúng hạn, đúng quy định, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Văn phòng Sở	2026 - 2030	
10	Tăng cường tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp liên quan đến quy định hành chính; kịp thời xử lý, phản hồi theo quy định, nâng cao trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Thường xuyên	
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
1	Rà soát, đề xuất sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong Sở; tham mưu hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	Văn phòng Sở; Các đơn vị sự nghiệp	Các phòng	Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2	Tham mưu hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật, giải quyết triệt để các vướng mắc phát sinh để vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp thông suốt, hiệu quả.	Các phòng <i>(theo lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý)</i>		2026	
3	Tham mưu sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, bảo đảm vận hành và hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.	Các phòng, đơn vị	Văn phòng Sở	2026-2030	
4	Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ.	Văn phòng Sở	Các phòng	2026-2027	
5	Tham mưu việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của Sở; gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực.	Các phòng <i>(theo lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý)</i>	Văn phòng Sở	2026-2030	
IV	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
1	Rà soát, hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định; bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu thực tiễn.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị	2026	
2	Nâng cao chất lượng tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh, lựa chọn đúng người, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Văn phòng Sở	2026 - 2030	
3	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về KH, CN, ĐMST&CDS, nhất là kỹ năng số.	Các phòng, đơn vị		Thường xuyên	
4	Triển khai công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo hướng thực chất; gắn với kết quả thực hiện	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị	2026 - 2030	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra và mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của cá nhân và Sở, phòng và đơn vị.				
5	Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong thực thi công vụ.	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Văn phòng Sở	Thường xuyên	
6	Phối hợp Sở Nội vụ trong xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu, phục vụ công tác quản lý, đánh giá và điều hành.	Phòng BCVT&CĐS	Các phòng chuyên môn, đơn vị	2027 - 2029	
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị	2026 - 2030	
2	Phối hợp với Sở Tài chính rà soát, bố trí kinh phí đầu tư trang thiết bị CNTT, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.	Văn phòng Sở	Phòng BCVT&CĐS	Thường xuyên	
3	Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; gắn với nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang mô hình doanh nghiệp; tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư và chi thường xuyên.	Các phòng, đơn vị liên quan	Văn phòng Sở	2026 - 2029	
4	Công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và tài sản công; thực hiện đầy đủ các	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên	Hằng năm	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	quy định về công khai ngân sách, nâng cao trách nhiệm giải trình.		môn, đơn vị		
5	Nâng cao hiệu quả tham mưu phân bổ nguồn lực tài chính phục vụ phát triển KH, CN, ĐMST&CĐS	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị	2026 - 2030	
6	Phối hợp với Sở Tài chính triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính công.	Phòng BCVT&CĐS	Các phòng chuyên môn, đơn vị	2026 - 2028	
VI	PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ; ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ				
1	Tham mưu đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh; gắn với đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động.	Các phòng, đơn vị (theo lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý)	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	2026 - 2030	
2	Phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống, cơ sở dữ liệu quốc gia và các bộ, ngành Trung ương; khai thác hiệu quả dữ liệu số.	Phòng BCVT&CĐS	Các phòng, đơn vị	2026 - 2028	
3	Phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND cấp xã tăng cường xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng; nâng cao tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử; thực hiện điều hành dựa trên dữ liệu số, theo dõi, đánh giá theo thời gian thực.	Phòng BCVT&CĐS, Trung tâm CĐS&ĐMST	Các phòng, đơn vị	2026 - 2028	
4	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi quản lý và giải quyết của Sở	Các phòng, đơn vị	Văn phòng Sở	Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
5	Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã và các cơ quan liên quan triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến và xử lý hồ sơ; từng bước triển khai dịch vụ công “chủ động”, hỗ trợ cá thể hóa theo nhu cầu người dân, doanh nghiệp.	Phòng BCVT&CĐS	Các phòng, đơn vị	2026 - 2030 (<i>ưu tiên thí điểm giai đoạn 2026-2027</i>)	
6	Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin của Sở quản lý; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý các nguy cơ mất an toàn thông tin.	Trung tâm CĐS&ĐMST	Các phòng, đơn vị	2026 - 2030	
7	Triển khai đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho cán bộ, công chức, viên chức; phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển KH, CN, ĐMST&CĐS.	Các phòng chuyên môn		Hằng năm	
8	Thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số; hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số	Phòng BCVT&CĐS	Các phòng, đơn vị	2026 - 2030	
9	Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, kinh doanh.	Các Phòng: QLCN&CN, TĐC, QLKH&ĐMST	Các phòng, đơn vị		
10	Đánh giá, theo dõi mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị gắn với kết quả cải cách hành chính; theo dõi, đánh giá kết quả cải thiện các Chỉ số Chuyển đổi số (DTI), đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII).	Các Phòng: BCVT&CĐS, QLKH&ĐMST	Các phòng, đơn vị	Hằng năm	
VII	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH				
1	Quản triệt Kế hoạch CCHC; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng	Các phòng, đơn vị		2026	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	Ngãi giai đoạn 2026 - 2030.				
2	Đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hằng năm đối với các sở, ban, ngành và UBND cấp xã; gắn với theo dõi, đánh giá kết quả cải thiện các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI; đồng thời theo dõi các chỉ số PII, DTI.	- Văn phòng Sở tự chấm điểm của Sở, - Các Phòng: BCVT&CDS, QLKH&ĐMST, QLCN&CN; Trung tâm CDS&ĐMST tham mưu thực hiện nhiệm vụ của tỉnh	Các đơn vị	Hằng năm	
3	Tuyên truyền về CCHC, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trong đó chú trọng tuyên truyền để nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và các nội dung liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.	Trung tâm CDS&ĐMST	Các phòng, đơn vị	Thường xuyên	
4	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.	Phòng QLKH&ĐMST	Các phòng, đơn vị	Hằng năm	
5	Báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030 (sơ kết năm 2028; tổng kết năm 2030).	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	2028 - 2030	